

# HẬU QUẢ CHIẾN TRANH HÓA HỌC CỦA MỸ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM

*Hồ Minh Thiện<sup>1</sup>  
Trần Cẩm Tiên<sup>2</sup>*

Chiến tranh đã lùi xa hơn 40 năm, việc nhắc lại những câu chuyện trong chiến tranh sẽ mang lại những cảm xúc khác nhau cho những người trong cuộc: niềm tự hào về đồng đội, hạnh phúc về những năm tháng đã sống hết mình cho lý tưởng của tuổi đôi mươi, tự hào vì đã từng xé dọc Trường Sơn đi cứu nước, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh..., và đâu đó sẽ là nỗi ám ảnh, hối hận khôn nguôi của những cựu chiến binh Mỹ, nỗi đau xé lòng của những cựu chiến binh Việt Nam không may bị phơi nhiễm bởi chất độc da cam trong chiến tranh – một trong những hậu quả kéo dài và dai dẳng nhất của cuộc chiến, nỗi đau cho nhiều thế hệ con người Việt Nam.

Tưởng niệm 56 năm, ngày Mỹ phun rải chất độc dacam/dioxin xuống Việt Nam (10/8/1961 – 10/8/2017), Bài viết Hậu quả chiến tranh hóa học của Mỹ ở Việt Nam cung cấp cho độc giả những cứ liệu, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tranh này để góp phần kêu gọi cộng đồng chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, đồng hành và chia sẻ với nạn nhân chất độc dacam/dioxin để họ tiếp tục vươn lên trong cuộc sống.



Máy bay Mỹ phun rải chất dacam/dioxin trên bầu trời miền Nam Việt Nam (Ảnh tư liệu: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh).

## 1. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau năm 1954 đến năm 1961

Sau thất bại của quân đội Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ và buộc phải ngồi vào bàn đàm phán để ký hiệp định Geneve, là thời cơ “quá” chín muồi cho Mỹ thay chân Pháp cai quản và điều khiển miền Nam theo quỹ đạo của mình bằng cách dựng lên chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm, một người vốn được nuôi dưỡng và được đào tạo ở Mỹ làm Tổng thống Việt Nam cộng hòa theo sắc lệnh 34/CP ngày 7/7/1954, trước cả khi Hiệp định Geneve

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Bình Dương, Email: [hothienbd@gmail.com](mailto:hothienbd@gmail.com)

<sup>2</sup> Cán bộ Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Bình Dương

được ký kết. Điều này chứng tỏ Mỹ đã lên kế hoạch trước cho mục đích của mình khi biết rằng những cố gắng giúp đỡ cho Pháp không thể đưa đến kết quả thành công nào.

Sau khi thiết lập chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam, Tướng J. Lawton Collins nguyên tham mưu trưởng quân đội Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên, đại diện đặc biệt của tổng thống Mỹ Eisenhower ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1955) trao cho Ngô Đình Diệm số ngân phiếu viện trợ trị giá 28.571.428 đô la (tháng 11 năm 1954) [ 23; 27]. Với sự viện trợ này chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp nhân dân miền Nam Việt Nam. Đặc biệt, tháng 5 năm 1959 Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 là lê máy chém khắp các tỉnh miền Nam Việt Nam để chém đầu những người Việt Nam yêu nước với khẩu hiệu “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”, Mỹ - Diệm tận dụng mọi hình thức để kích động binh lính thăm sát những người Việt Nam yêu nước như tổ chức những buổi lễ “huyết thề sát cộng”. Từ đó, những người Việt Nam yêu nước, những người kháng chiến cũ họ đã bị tàn sát một cách dã man. Cách mạng miền Nam Việt Nam thật sự bị chìm trong biển máu.

Bất bình trước cảnh giết người vô cớ của Ngô Đình Diệm và biểu hiện xâm lược của Mỹ, nhân dân Việt Nam tập hợp lực lượng thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam vào ngày 20 tháng 12 năm 1960 nhằm đấu tranh đánh đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm và biểu hiện xâm lược của Mỹ. Các phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra trong cả nước với khẩu hiệu “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre năm 1960 đã tạo ra sự thay đổi to lớn về so sánh lực lượng giữa cách mạng và chính quyền Sài Gòn, dẫn đến sự chuyển biến mau chóng của cách mạng miền Nam. Thắng lợi phong trào Đồng Khởi của nhân dân miền Nam mà sức mạnh của nó nhanh chóng lan rộng sang các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ góp phần làm suy sụp tinh thần của quân đội và chính quyền Sài Gòn, đẩy chính quyền Sài Gòn vào thời kỳ khủng hoảng triền miên. Chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Eisenhower thực hiện thí điểm ở miền Nam Việt Nam đã bị phá sản.

Nhận thấy được điều đó, chính phủ Mỹ nhanh chóng xúc tiến thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam. Tăng cường cố vấn Mỹ có mặt ở miền Nam Việt Nam để củng cố quân đội và chính quyền Sài Gòn đồng thời chuyển ồ ạt những loại vũ khí hiện đại đến miền Nam Việt Nam. Trong đó, có việc tham mưu đưa chất độc hóa học vào cuộc chiến hủy diệt đường Trường Sơn. Và, cuộc chiến tranh tàn khốc mang tên chất độc da cam/ dioxin bắt đầu từ thời điểm này.

## **2. Tên gọi chiến tranh hóa học – dacam/dioxin.**

*Chiến tranh hóa học:* là việc sử dụng độc tính của các chất hóa học có chọn lọc vào mục đích chiến tranh, nhằm tiêu diệt hoặc làm mất sức chiến đấu của đối phương, phá hoại cơ sở đảm bảo và phát triển nguồn cung cấp lương

thực, thực phẩm của đôi phương, gây nhiễm độc cho môi trường sống của đôi phương. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh hóa học kéo dài từ năm 1961 đến 1971, trong đó quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc CS dưới các dạng vũ khí khác nhau (lựu đạn, pháo, khói, thùng CS tự nổ khi chạm đất,...), nhằm làm mất sức chiến đấu lực lượng vũ trang của lực lượng quân đội giải phóng. Phun rải các chất phát quang, đặc biệt là chất da cam có chứa dioxin – một loại chất siêu độc đối với sức khỏe con người và môi trường Việt Nam<sup>3</sup>.

*Chất da cam:* là một loại thuốc khai hoang dùng diệt cỏ sử dụng ở Việt Nam để làm trụi lá cây nhằm làm cho Việt Nam trở thành một vùng đất trống, trắng để quan sát, kiểm soát hoạt động của quân giải phóng và nhân dân Việt Nam. Thực ra, đây là hỗn hợp chất lỏng màu nâu đỏ, sở dĩ được gọi là “màu da cam” vì trên bình chứa sản phẩm này có vạch sơn màu cam để phân biệt nó với các loại thuốc diệt cỏ khác được gọi là chất màu trắng, màu xanh lam, màu tím, màu hồng và màu xanh lá cây.

*Chất dioxin:* chất Dioxin có tên khoa học là 2, 3, 7, 8 Tetra Chloro-Dibenzo-Para-Dioxin, gọi tắt là TCDD, là hóa chất độc nhất mà con người ta tìm thấy với liều độc được tính bằng microgram.

Dioxin tác động trực tiếp đến các cơ quan cấu tạo máu, tế bào gan và đặc biệt là nhiễm sắc thể... Những người trực tiếp, tiếp xúc với loại chất độc hoá học này có tỉ lệ ung thư gan gia tăng và con cháu của họ có tỉ lệ tai biến thai sản cao như: sảy thai, thai trứng, dị tật bẩm sinh... đặc biệt dioxin tồn tại khá bền vững trong cơ thể, gây ra nhiều hậu quả lâu dài và có tính di truyền qua thế hệ.

Chất dioxin là một tạp chất đặc biệt bền vững, chịu được ở môi trường 1000 độ C, ít tan trong nước nhưng tan trong các chất mỡ, có thể tích tụ trong các mô và chất lỏng trong cơ thể sống của người, động vật.

### **3. Mục đích phun rải chất độc hóa học**

Vào thời điểm tháng 1 năm 1961 nhà cầm quyền Mỹ Kennedy lên làm tổng thống Mỹ. Giữa lúc cuộc chiến của Mỹ ở Việt Nam đi vào giai đoạn ác liệt, mà sự thắng thế luôn thuộc về quân đội giải phóng. Để kiểm soát các cuộc hành quân của quân giải phóng và theo dõi quân đội Ngô Đình Diệm, giới quân sự và chính trị Mỹ đã nghĩ đến việc sử dụng chất độc hóa học vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Họ lí giải rằng, chất da cam nên được sử dụng bởi vì nó có thể “khai quang” tức là làm trống đồng cỏ, rừng rậm. Tại cuộc họp Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ, tổng thống Kennedy đã tuyên bố “...để ngăn chặn cộng sản xâm lược Nam Việt Nam, quyết định dùng chất diệt cỏ vào...., và các kỹ thuật tân kì khác để kiểm soát các đường bộ và

---

<sup>3</sup> Bộ Tư lệnh Lục quân Mỹ năm 1969

đường thủy dọc biên giới Việt Nam...” bằng chiến dịch mang tên “Ranchhand” là phun rải chất độc hóa học xuống miền Nam Việt Nam.

Chiến dịch “Ranch Hand”, với 3 mục đích chính:

+ Làm trụi lá cây ở những vùng quân giải phóng kiểm soát, phát hiện đường giao thông, các căn cứ của quân giải phóng để tiến hành các cuộc tập kích. Với mục đích này, việc phun rải được tiến hành tập trung vào các vùng căn cứ địa Cách mạng (như Chiến khu C, Chiến khu Đ ở miền Đông Nam bộ, Chiến khu Dương Minh Châu ở Bắc và Đông Bắc Tây Ninh, Đặc khu rừng Sác – Cần Giò (Thành phố Hồ Chí Minh...)), Đường mòn Hồ Chí Minh, các khu vực biên giới Lào và Campuchia. Để tạo thành những vùng trắng, sau khi dùng các chất phát quang để khai quang, quân đội Mỹ thả tiếp bom napalm để đốt trụi những khu rừng mà họ thấy cần thiết. Đây là phương thức tác chiến rất dã man, hủy hoại môi trường sống, làm cho nhiều khu rừng nhiệt đới rậm rạp của Việt Nam bị tàn phá nặng nề, phải mất nhiều thập niên, thậm chí hàng thế kỷ mới phục hồi lại được. Không những thế, nhiệt độ cao của bom napalm còn tạo nên các dioxin thứ cấp ở những nơi đã phun rải các chất phát quang chứa 2, 4 - D và 2, 4, 5 - T.

+ Nhằm phát hiện, ngăn chặn xâm nhập, tấn công của các lực lượng cách mạng, tiêu diệt sinh lực đối phương.

+ Phá hủy mùa màng và môi trường sinh thái nhằm triệt phá nguồn lương thực của quân và dân Việt Nam.

#### **4. Diễn biến cuộc chiến tranh hóa học**

Để thực hiện kế hoạch phun rải chất độc hóa học ở miền Nam Việt Nam, giới quân sự Mỹ nhanh chóng thành lập Trung tâm thực nghiệm và phát triển khả năng tác chiến hỗn hợp Việt – Mỹ tại Sài Gòn vào tháng 1/1961, cho phép sử dụng các loại thuốc diệt cỏ, thuốc làm rụng lá cây cùng với các phương tiện khai quang, đồng thời thành lập Ủy ban 202 chỉ đạo và theo dõi sát sao việc phun rải chất khai quang.

Từ tháng 07 đến tháng 12/1961 Mỹ ồ ạt chuyển hóa chất khai hoang đến Việt Nam. Các hóa chất này được chứa trong các thùng phuy, với mã màu khác nhau: chất màu hồng (Agent Pink), chất màu xanh lá cây (Agent Green), màu tím (Agent Purple), màu da cam (Agent Orange), màu trắng (Agent White), màu xanh da trời (Agent Blue). Mỗi thùng phuy chứa khoảng 250 lít (tức 55 gallons). Mỗi loại hóa chất có màu sắc và thành phần hóa học khác nhau, nhưng phần lớn chúng có thành phần và cấu trúc hóa học 2, 4, 5 - t, tức có chứa Dioxin. Các hóa chất này được vận chuyển đến Việt Nam bằng các đường thủy và đường hàng không.

Mỹ đã sử dụng một đội vận tải biển vận chuyển hóa chất khai quang đến Việt Nam. Những chiếc tàu chở hóa chất cập các bến cảng Sài Gòn, bến phà Tân Lâm (Biên Hòa – Đồng Nai), Cảng Nha Trang, Cam Ranh, Quy

Nhon và Đà Nẵng. Từ các cảng này hóa chất được chuyển về tồn trữ tại Kontum, khi được sử dụng hóa chất sẽ được chuyển đến các sân bay như Biên Hòa, Nha Trang, Đà Nẵng, Phù Cát ...

Sau buổi họp tại thị xã Kon Tum vào ngày 03 tháng 08 năm 1961, phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam quyết định chọn huyện Đăk Tô, làm nơi thí điểm đầu tiên cho việc phun rải chất khai quang. Và chuyến bay đầu tiên rải chất độc hóa học xuống miền Nam Việt Nam vào ngày 10 tháng 08 năm 1961, dọc theo quốc lộ 14, phía Bắc thị xã Kon Tum bằng máy bay trực thăng H-34 có lắp thiết bị phun FIDAL. Đây là ngày kinh hoàng của cựu chiến binh Mỹ, cựu chiến binh Việt Nam, những người sống dưới bầu trời Tây Nguyên, những chiếc máy bay bay trên bầu trời Kon Tum phun rải chất khai quang mở đầu cho chiến dịch diệt chủng đối với môi trường và con người Việt Nam. Trong những phi vụ phun rải chất độc hóa học đầu tiên này, người Mỹ rất khôn khéo tránh tiếng khi tiến hành những hành động phi nhân đạo. Trong chương trình có tên là “Farmgate” khi thực hiện các chuyến bay hủy diệt mùa màng họ không dán mác hiệu chiến dịch Ranch Hand ngay trên máy bay mà thay vào đó họ dán phù hiệu của Không lực Việt Nam cộng hòa, nhân sự phụ trách việc phun rải trên máy bay thì mặc trang phục dân thường, chỉ có không quân Ngụy là phải mặc quân phục để làm bình phong cho Mỹ, tất cả đều được chỉ đạo từ Bộ ngoại giao và Quốc phòng Mỹ. Chất dioxin đã được sử dụng trong phi vụ đầu tiên này nhằm vào các vùng trồng hoa màu, ngũ cốc – một tội ác chiến tranh đi ngược lại với Công pháp quốc tế...

Sau khi tiến hành việc phun rải thử nghiệm trên những tán rừng ở các tỉnh Tây Nguyên đã đem lại nhiều kết quả trong việc kiểm soát hoạt động của lực lượng quân giải phóng. Vào ngày 20 tháng 11 năm 1961, Tổng Thống John F. Kennedy phê chuẩn cho quân đội Mỹ mở rộng chiến dịch khai hoang đồng cỏ, rừng rậm Việt Nam. Các giới cao cấp trong Bộ ngoại giao Mỹ như Roger Hilsman và W.Averell Harriman phản đối quyết định của Tổng Thống Kennedy, vì họ lí giải rằng: “Nếu Mỹ dùng hóa chất trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Việt Nam sẽ có lí do để tố cáo Mỹ là “Chủ nghĩa đế quốc dã man”” [8; 36]. Nhưng cuối cùng chiến dịch này vẫn được thi hành.

Mỹ đã ráo riết tập trung đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hàng loạt sân bay, bến cảng, kho tàng trữ ở sân bay, bến cảng, Tổng kho Liên hiệp Long Bình,... mở rộng hệ thống đường giao thông thủy bộ để phục vụ cho việc tàng trữ và vận chuyển hóa chất. Đặc biệt Mỹ đã ủi phá căn cứ cách mạng ở Bình Đa, An Hảo (Tam Hiệp, Biên Hòa) làm xa lộ Sài Gòn – Biên Hòa (30km) và đường thủy Sài Gòn – Vũng Tàu.

Phương tiện sử dụng phun rải chủ yếu là dùng máy bay C-123 của phi đoàn biệt động 12 và 309 của Không lực Hoa Kỳ. Máy bay C-123 được thiết kế để phun rải chất độc diệt cỏ có thể tích chứa 1000 gallon (3785 lít) chất độc, phun trong thời gian 5-7 phút trên diện tích 30 mẫu Anh, tương đương với

28,35 lít chất độc/ hecta - đây là nồng độ cao nhất trong quy định FM-3-10. Các máy phun Buffollo, trực thăng H-34, HU-1A, UH-1... cũng được đưa vào sử dụng phục vụ cho việc phun rải chất khai hoang. Các phi công Mỹ và Quân đội Sài Gòn thực hiện việc phun rải được trang bị bảo hộ rất kỹ càng.

Từ năm 1961-1965 Mỹ đã phun rải chất độc hóa học xuống 39 tỉnh thành miền Nam Việt Nam. Từ Quảng Trị đến Cà Mau hầu như không tỉnh nào không bị phun rải.

Với số lần phun rải lên đến 300 lần, số người bị nhiễm độc lên đến hàng vạn người.

Báo chí New York ra ngày 12-01-1963 và các nhà khoa học phương Tây khẳng định chiến dịch khai quang của Mỹ ở miền Nam Việt Nam thật sự là cuộc chiến tranh diệt chủng đối với con người và môi trường miền Nam Việt Nam.

Những khu rừng bạt ngàn trở thành vùng đất chết, bầu sinh quyển bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thiệt hại về người và tài sản là vô kể.

Chất độc hóa học của Mỹ đã ảnh hưởng lớn lao đến đời sống, kinh tế, xã hội của nhân dân miền Nam Việt Nam. Đầy nhân dân miền Nam Việt Nam vào tình trạng chết đói, chất độc hóa học làm rừng núi, sông suối bị nhiễm độc nặng. Đặc biệt là những cánh rừng đầu nguồn ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ là nguồn dự trữ nước có ích, là nguồn cân bằng hệ sinh thái bị hủy diệt.

Ngay từ những năm 1963 báo Sài Gòn ngày 23 tháng 10 năm 1963 đã đăng tin một số sĩ quan quân đội Sài Gòn đã bị phơi nhiễm dioxin khi tham gia chiến dịch khai quang. Thế nhưng bất chấp sự lên án của báo chí, dư luận thế giới. Mỹ bước tiếp vào cuộc thí nghiệm sinh thái diệt chủng trước sau không ai dám làm đó.

Năm 1965 chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị phá sản, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân một số nước phụ thuộc đánh chiếm miền Nam Việt Nam.

Kéo theo đó là mật độ phun rải ác liệt hơn.

Mùa khô năm 1965-1966 chất độc hóa học của Mỹ đã làm cho lực lượng du kích và những cánh rừng ở các tỉnh miền Trung gần như bị tê liệt.

Mùa khô năm 1966-1967 chiến dịch phun rải ác liệt hơn, mở rộng khắp các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ những cánh rừng đầu nguồn như Mã Đà, Dương Minh Châu đã trở thành vùng đất chết.

Hơn bao giờ hết, giai đoạn này để trả đũa những thất bại liên tục của mình, Mỹ dội những cơn mưa chất độc hóa học tầm tã xuống miền Nam Việt Nam, Củ Chi, Tỉnh Gia Định đã trở thành vùng đất trắng.

Lực lượng du kích, nông dân, gia súc gần như bị tê liệt hoàn toàn.

Phát biểu tại thượng viện Mỹ năm 1967, thượng nghị sĩ Mỹ Curtis Le May: “Chưa bao giờ trong lịch sử người ta thấy một nước dám tuyên chiến với môi trường sống của một nước khác, thế mà Mỹ đã lao vào cuộc chiến sinh thái trước và sau không ai dám làm điều đó”.

Thắng lợi của cuộc tấn công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam làm cho Mỹ càng trở nên hung hãn hơn nữa, thực hiện nhiều cuộc trả đũa ác liệt vào dân thường vô tội, Mỹ tiếp tục trút những cơn mưa chất độc xuống toàn miền Nam Việt Nam.

Năm 1971, nhiều chiến binh Mỹ và các nước phụ thuộc Mỹ tham chiến tại Việt Nam đã chứng minh được những căn bệnh quái ác trên cơ thể họ xuất phát từ nguyên nhân sử dụng chất độc hóa học do chính phủ Mỹ cấp phát, phân công họ phun rải ở Việt Nam, thêm vào đó là phong trào chống đối việc Mỹ sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh ở Việt Nam diễn ra gay gắt giữa các quan chức cao cấp tại Nhà trắng và đặc biệt nhìn thấy tình hình không thể cứu vãn trước sự lớn mạnh của quân dân miền Nam buộc Mỹ phải chấm dứt việc phun rải vào ngày 31-10-1971.

Theo tài liệu của Bộ Quốc phòng Mỹ trong vòng 10 năm từ năm (1961-1971) quân đội Mỹ đã phun rải xuống miền Nam Việt Nam khoảng 72 triệu lít chất khai quang trong đó có 44 triệu lít chất Da cam chứa 170kg Dioxin. Thế nhưng theo nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc trường đại học tổng hợp Colombia\_New York 2003 thì số lượng chất khai quang mà quân đội Mỹ phun rải ở Việt Nam lên đến 100 triệu lít hàm chứa 366kg Dionxin.

## **5. Hậu quả chất độc da cam/ dioxin**

Trong số các tỉnh và thành phố bị phun rải chất khai quang có 5 tỉnh ảnh hưởng nặng là:

- Phú Khánh nay là Phú Yên và Khánh Hòa
- Đồng Nai
- Tây Ninh
- Sông Bé nay là Bình Dương và Bình Phước
- Bến Tre

Thiên nhiên Việt Nam bị tàn phá nặng nề và tính đến thời điểm năm 2008 vẫn còn khoảng 1 triệu hecta rừng chưa phục hồi được.

Những thiệt hại về thiên nhiên đã và đang được nhân dân Việt Nam từng ngày khắc phục, nhưng những thiệt hại về con người mới thật sự tàn khốc tưởng chừng không thể khắc phục.

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới cho rằng: Dioxin là hóa chất độc hại nhất mà con người ta tìm thấy với liều độc được tính bằng microgram. Dioxin tác động trực tiếp đến các cơ quan cấu tạo máu, tế bào gan và đặc biệt là nhiễm sắc thể... Những người trực tiếp, tiếp xúc với loại chất

độc hoá học này có tỉ lệ ung thư gan gia tăng và con cháu của họ có tỉ lệ tai biến thai sản cao như: sảy thai, thai trứng, dị tật bẩm sinh...

Chất độc Da cam-Dioxin không trừ một ai, không trừ bất cứ một bộ phận nào trên cơ thể của con người, từ những người già, đến những đứa trẻ sơ sinh vô tội. Hầu như khắp các tỉnh, Thành đều có nạn nhân bị nhiễm chất độc Da cam- Dioxin.

Trong báo cáo khoa học của bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Phượng – phó Chủ tịch Hội Nạn nhân Chất độc dacam – Dioxin Việt Nam trong phiên điều trần tại Mỹ vào tháng 7 năm 2010.

Tính đến năm 2008, Việt Nam có khoảng 4,8 triệu người đã bị phơi nhiễm bởi chất độc da cam/ Dioxin của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, trong đó có hơn 3 triệu người đang đau khổ vì bệnh tật.

Theo số liệu của Hội nạn nhân chất độc dacam/dioxin tỉnh Bình Dương, tính đến năm 2014 trên toàn tỉnh có 601 nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin.

Những gia đình có nạn nhân bị nhiễm chất độc Da cam – Dioxin đã là rất khó khăn và khó khăn sẽ càng chồng chất những khó khăn đối với những gia đình có đến 2, 3, 4 nạn nhân.

Những năm sau chiến tranh, bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thường hay tiếp nhận những sản phụ sinh ra những em bé bị khuyết tật do bị nhiễm chất độc da cam/ dioxin: não úng thủy, khiếm khuyết cơ thể, không có mắt, tay chân không lành lặn...

Nơi thể hiện rõ rệt nhất hậu quả này có thể kể đến là bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh. Sau chiến tranh, cứ mỗi ngày bệnh viện tiếp nhận 1 hoặc 2 ca thai phụ sinh ra những thai nhi có hình dạng bất thường như: hở hàm ếch, đầu không có hộp sọ, não úng thủy, thiếu tay, chân hoặc một phần trên cơ thể...hiện nay bệnh viện đang lưu giữ hàng trăm những thai nhi bị lưu do bị nhiễm độc trong những lọ thủy tinh để phục vụ công tác nghiên cứu về hậu quả của loại chất độc hóa học này.

Nỗi đau không chỉ dừng lại đối với nạn nhân là người Việt Nam mà ngay cả cựu chiến binh Mỹ, cựu chiến binh một số nước tham chiến và con cháu của họ cũng trở thành nạn nhân của chất độc hoá học này.

Chiến tranh ở Việt Nam đã kết thúc, nhưng đối với các nạn nhân bị nhiễm chất độc Da cam- Dioxin thì cuộc chiến vẫn đang tiếp diễn - Nạn nhân trong ảnh là một người lính Hàn Quốc đã tham chiến tại Việt Nam.

Cựu chiến binh Hàn Quốc đã tham chiến ở Việt Nam, trở về từ cuộc chiến “Thân thể gầy gò như một xác ướp. Tôi tự hỏi “Tôi là ai đây, Không phải anh hùng cũng không phải tội phạm, có phải tôi đã từng là một người lính, đã từng chạy trong tiếng bom đạn tại mặt trận Việt Nam khi tôi còn tràn đầy sức lực và lòng can đảm”. Nạn nhân chất độc da cam,.

“Ông Daniel Salmon là thợ điện trong lực lượng không quân Mỹ, từng phục vụ hai nhiệm kỳ tại Việt Nam và tham gia công tác phát quang các vùng đất dùng làm đường băng. Do sử dụng chất phát quang nên ông đã nhiều lần tiếp xúc với chất độc hóa học này. Vài năm sau ông bắt đầu có triệu chứng buồn nôn, đau đầu, bị bệnh đường ruột và viêm loét. Vài ngón tay và sau đó là đôi chân đã bị cắt bỏ. Ông chết năm 1984.”

Phát biểu của Chủ tịch danh dự bà Nguyễn Thị Bình tại Hội nghị ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Việt Nam, ngày 25/7/2004 tại TP.Hồ Chí Minh: “... Trong thời gian tới, cùng với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, Hội nạn nhân chất độc da cam hy vọng sẽ huy động được đông đảo nhân dân trong cả nước giúp đỡ tích cực hơn nữa các nạn nhân chất độc da cam để làm giảm đi phần nào nỗi khổ và bất hạnh của họ. Trước mắt các Công ty hoá chất đã sản xuất các chất độc hóa học trong đó có dioxin nồng độ cao để cung cấp cho quân đội Mỹ, phải đáp ứng yêu cầu của nạn nhân chất độc da cam, bồi thường thích đáng cho họ. Nguyện vọng, đòi hỏi của Việt Nam là hết sức chính đáng, phù hợp với đạo lý và cả pháp lý Quốc tế”.

Tại Paris Tòa án Lương tâm Quốc tế diễn ra từ ngày 15-18/05/2009, Nạn nhân chất độc Da cam Việt Nam nhận được nhiều ủng hộ của nhân dân thế giới.

Phán quyết của tòa án này kết luận rằng:

“...Chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam là một cuộc chiến tranh xâm lược phi pháp. Việc rải ô ạt chất độc da cam/Dioxin ở miền Nam Việt Nam và ném bom ô ạt miền Bắc Việt Nam là hành vi vi phạm Hiến Chương Liên Hiệp quốc cấm sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế.

Chính phủ Hoa Kỳ và các công ty hóa chất liên quan phải bồi thường đầy đủ cho nạn nhân chất độc da cam và gia đình của họ, cho việc khắc phục về môi trường, đặc biệt tại các “điểm nóng” xung quanh các căn cứ quân sự trước đây của Mỹ”.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hoàng Đình Cầu (2003), *Môi trường và sức khỏe ở Việt Nam 20 năm sau chiến dịch Ranch Hand*, Viện nghiên cứu và phổ biến kiến thức bách khoa, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
2. Philip Davison (1995), *Những bí mật của cuộc chiến tranh Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Lê Cao Đài (1986), “*Báo cáo tổng quát chất độc hóa học dùng trong chiến tranh Việt Nam và dioxin qua văn y thế giới*”, *Hội thảo quốc gia lần thứ hai về hậu quả chiến tranh hóa học tại Việt Nam*, Ủy ban điều tra hậu quả chiến tranh hóa học của Mỹ ở Việt Nam, Hà Nội, tr. 5-8.
4. Nguyễn Đức Hòa (2009), *Quân và dân miền Nam đấu tranh phòng chống vũ khí hóa học của Mỹ*, Nhà Xuất Bản Trẻ, Hà Nội.